

3-1941, đại úy Ot-ten (1) tới Nữ ước để điều khiển hệ thống gián điệp Đức tại Mỹ. Chân ướt, chân ráo, chưa làm nên chuyện gì, Ot-ten đã bị tắc xi cán chết trong khi vượt qua đại lộ Bờ-rôt-ue (2). Một đồng lõa nhanh trí đoạt cặp da của Ot-ten bỏ trốn. Song những tài liệu tìm thấy trên người và trong phòng nạn nhân đã tố cáo y không phải người Tây ban nha mà là sĩ quan điệp báo quốc xā. Vì một trớ trêu của định mạng, Ot-ten tử thương, toàn bộ tổ chức bị sa lưới.

Trước khi thả dù, Phần gián đồng minh đã nghiên cứu kỹ lưỡng. Nhưng không ai ngờ được đêm ấy gió thổi nhiều đến thế. Một điệp viên nhảy xuống đất Pháp, để liên lạc với Kháng chiến, không rơi vào cánh đồng có nhiều người chực sẵn, mà lại rơi đúng vào rạp chiếu bóng lộ thiên mà khán giả đều là binh sĩ SS của Đức.

Điệp viên Đức không may nhứt trong thế chiến thứ hai có lẽ là Rôsentan (3), một tay bọm, được đưa khỏi nhà giam, gia nhập vào hàng ngũ do thám. Y qua Đan mạch, trên đường sang Anh quốc. Tờ thủ đô Đan mạch, y viết thư cho bạn ở Đức, nói là y sang Luân đôn làm gián điệp, đội lốt đại diện một công ty bán đèn. Bưu điện trung ương Đan mạch có nhiều cái giỏ đựng thư, để tên nhiều nước khác nhau, thư gửi tới nước nào thì bỏ vào giỏ ấy. Hai giỏ đựng thư Đức và Anh được kê bên nhau. Vô phúc cho Rôsentan, nhân viên lựa thư ngồi xa, ném thư của y vào giỏ Đức lại rớt vào giỏ Anh. Tới Anh, như thường lệ, bức thư được kiểm duyệt. Và Phần gián phi phèo hút thuốc lá đợi người đại diện hàng bán đèn từ Đan mạch tới là công tay dẫn vào khám.

Trong số điệp viên kháng chiến do Rêmy (4) điều khiển, vợ chồng Tiliê (5) gặp nhiều rủi ro nhứt. Bị

(1) Ludwig von der Osten. (2) Broadway. (3) Robert Rosenthal. (4) Remy, tức Gilbert, chỉ huy tổ tình báo Com-frière de Notre-Dame của Kháng chiến. (5) Tillier.

mật vụ quốc xā lùng bắt, hai vợ chồng Tiliê và Bôri (6) được kháng chiến bố trí để đưa sang Luân đôn bằng phi cơ. Lẽ ra hai phi cơ nhỏ được gửi tới chờ ba người đi, nhưng phút chót chỉ có một chiếc Lysander (7). Ông Tiliê mập mạp, giá gạo thì ba người đã có thể ngồi chung. Bà vợ không muốn đi trước, nên chiếc Lysander cất cánh với một mình Bôri. Vợ chồng Tiliê được đáp thuyền bí mật đi sau. Hai lần con thuyền ra khơi, hai lần phải quay về Pháp vì không gặp tàu Anh. Vợ chồng Tiliê đành trở lại Ba lê ần náu. Chẳng bao lâu họ sa lưới Dết ta pô, chồng bị lưu đày ở Bukonôn (8) chết vì sưng phổi, vợ bị giết trong phòng hơi nạt ở trại giam Raven bô-rúc (9). Lạ lùng thay ! Người gặp rủi thì gặp may, còn Bôri đã hên, lại hên hoài. Trước đó, Bôri bị bắt, song được tha vì Dết ta pô không biết Bôri là nhân viên kháng chiến quan trọng. Trốn ở Ba lê, Bôri lại bị mật vụ chiếu cố lần nữa, và lần này thì chết. May cho Bôri, y trốn trong nhà 25 ter thì mật vụ lại khám nhà 25. Và Bôri đã thoát sang Anh.

Khi bom bay rơi xuống đất Anh, đồng minh ra lệnh cho các điệp viên len lỏi vào vùng Đức chiếm đóng, khám phá ra bí mật của thứ vô khí lạ này. Nhờ một sự may mắn không ngờ, một trái bom bay nguyên vẹn lọt vào tay đồng minh, chớ từ Ba lan về Anh quốc. Trung tâm thí nghiệm bom bay của Đức được di chuyển về miền nam Ba lan. Thị trấn nhỏ Dít-kô (10), trên bờ sông Búc (11) nằm trên đường thử bom bay. Một ngày kia, bom bay rớt trong vùng mà không nổ. Quân Đức tìm không ra vì dân chúng Ba lan, vốn theo đồng minh, đã đẩy bom xuống sông. Kháng chiến báo cho đồng minh biết. Gần đó, chỉ có một phi trường nhỏ thỉnh thoảng quân Đức mới dùng. Một phi cơ Đakôta của Anh từ Ý bay tới nam bộ Ba lan để chở trái bom, Chẳng may mấy giờ trước khi

(6) Henri Boris (7) Lysander. (8) Buchenwald (9) Ravensbruck. (10) Wyszkow. (11) Bug.

chiếc Dakota tới, một phi đội khu trục cơ Đức lại bắt thần đáp xuống sân bay. Một lát sau, phi đội Đức cất cánh. Nông dân Ba lan kéo tới, thấp duốc là hiệu cho máy bay đồng minh hạ cánh. Trời mưa tầm tã, bánh phi cơ bị lún xuống bùn. Tay xẻng, tay cuốc, dân chúng hì hục đào đất, nhưng phi cơ vẫn sa lầy. Tiếng máy rú từng hồi vắng đến tai bốn ngàn binh sĩ Đức đóng cách đó một cây số. Phi hành đoàn sợ máy bay rơi vào tay địch, đã sửa soạn phá hủy động cơ. Bom bay được tháo gỡ ra và khiêng xuống đất. Bỗng phi cơ chuyển mình, ra khỏi vũng bùn. Mọi người vội vã khuên bom lên. Phi công lên đường, thoát nạn.

Nếu không gặp số đỏ thì vị tất nửa triệu binh sĩ Anh kẹt tại Don-két (12) trong thế chiến thứ hai có thể xuống tàu hồi hương về mấy năm sau lật ngược thế cờ. Số đỏ này là mật lệnh của tướng Runtét (13) năm 1940 bị rơi vào tay tình báo Anh. Hồi ấy, tinh mạng quân đội Anh tại Âu châu bị coi như trứng để đầu dằm. Quân đội Đức có thiết giáp và phi cơ yểm hộ sắp quét hết ra biển. Chỉ còn một lối thoát: rút lui bằng đường biển Don-két. Theo sự tru liệu, chỉ ba chục ngàn binh sĩ có hy vọng thoát hiểm vì chiến xa Đức chỉ cách nơi xuống tàu hai mươi lăm cây số. Đột nhiên, Hít-le ra lệnh thiết giáp rời vùng Don-két tiến về Ba lê. Rạng đông 25-5-1940, đại tá Tô-rét-Kô (14) mang lệnh này tới các đơn vị thiết giáp tại Bétun (15) và Xanh Ome (16). Xe dip của Tô-rét-kô chẳng may bị trúng đạn. Tô-rét-kô bỏ chạy vì xe hơi bốc cháy, tài xế tử nạn. Trong lúc hốt hoảng, Tô-rét-kô vớt cặp da tài liệu trên xe. Về đến hành doanh Đức, Tô-rét-kô thể danh dự là cặp da đã cháy ra than. Thật ra, chiếc cặp da đã bị Phàn gián Anh đoạt lấy. Năm được mật lệnh của Hít-le, tướng Gôt (17) mới dám triệt thoái toàn bộ quân đội viễn chinh ra khỏi Don-két.

(12) Dunkerque. (13) Gerd von Rundstedt. (14) Von Trochow (15) Béthune. (16) Saint-Omer. (17) Lord Gort

Lịch sử đã xác nhận năm 1916 Pháp thắng Đức tại Vệt-don (18) phần nào cũng do may mắn. Mỹ còn giữ chính sách trung lập, một thương gia Mỹ hồi đó tới thăm nhiều nước châu Âu, tại Vạc số vi, thủ đô Ba lan, ông được mời dự tiệc, và ngồi cạnh một sĩ quan cao cấp Đức. Trong bữa ăn, vị sĩ quan này nặng lời chỉ trích Hoa kỳ đã giúp đỡ Anh và cho biết sự ủng hộ này sẽ vô ích, vì ngày 20-2-1916 quân đội Đức sẽ tổng tấn công Vệt-don, đè bẹp đồng minh Anh — Pháp. Thương gia Mỹ qua Luân đôn thuật chuyện cho sứ quán biết, rồi sau đó được gặp nhân viên tình báo Anh. Đại tá Xanh xen (19), tùy viên hải quân Pháp, vội về Ba lê, trình diện đại tướng Dốp (20) vào sáng 11-1-1916. Thoạt đầu, Dốp hoài nghi, nhưng đến khi được tin Đức mở thêm đường tiến quân, và điều động thêm năm sư đoàn tới Vệt-don mới tin là đúng. Ngày 21-2, quân đội Đức ồ ạt đánh vào Vệt-don. Tướng Dốp có đủ thời giờ chuẩn bị nên ca khúc khải hoàn.

Vận xui cho Đức, năm 1940 chiếm đóng Đan mạch, cờ đã tới tay mà Hít-le không biết phát. Nguyên tại Đan mạch, giáo sư Bo (21) giải thưởng vật lý Nôben (22) có một phòng thí nghiệm về «nước nặng» (23), vật liệu cần thiết để nổ bom nguyên tử. Suốt trong bốn năm, ông Bo đóng vai trò «ngu si hường thái bình» nên không bị mật vụ quốc xã dòm ngó. Ông giấu «nước nặng» trong một chai la ve lớn, để lẫn lộn với la ve thật trong tủ lạnh. Năm 1944, một con thuyền của tình báo Anh chở giáo sư Bo qua Thụy điển, ông Bo thân nhiên cặp chai bia vào nách ra đi. Đến Thụy Điển, mọi người mới ngã ngửa. Chai la ve ông Bo mang theo lại là chai la ve thật trăm phần trăm của dân nhậu. Còn chai «nước nặng» còn trong tủ lạnh ở Côpenhagô. Trong vòng hai mươi bốn giờ sau, đồng minh huy động toàn bộ điệp viên

(18) Verdun. (19) Saint-Setne. (20) Joffre. (21) Niels Bohr. (22) Nobel (23) eau lourde.

và du kích Đan mạch để chiếm chai la ve. Một đơn vị kháng chiến lên vào biệt thự của ông Bo, và đã lộ tổng chai rượu ra biên giới.

#### 4 — Nguy hiểm chết người

Nhiều điệp viên đã lập được kỳ công, đánh lừa cả tử thần, nhờ hai đức tính căn bản : can đảm và bình tĩnh. Trong thế chiến thứ hai, một số phi cơ đồng minh ném bom ở Âu châu đã bị cao xạ bắn rơi ban đêm vì Đức có một hệ thống bố phòng bằng đèn pha cực sáng. Anh quốc bèn ra lệnh cho điệp viên khám phá ra các đèn pha của địch. Một số điệp viên len lỏi vào phòng tuyến Đức để vẽ họa đồ hoặc chụp hình. Nhưng có một người Bỉ can đảm đã đi thẳng vào nhà viên tư lệnh Đức, đánh cắp luôn tấm địa đồ về các cơ sở radar và đèn pha phòng thủ. Một điệp viên Pháp tìm ra một lối ăn trộm tài liệu nhẹ nhõm và khoái trá hơn. Y liên lạc với bà chủ ngôi nhà mà quân Đức xung công làm tổng hành doanh. Ban đêm, chú lính gác đòi uống cà phê, bà già bỏ thuốc xò cực mạnh vào cho uống. Chú lính đau bụng suốt đêm. Mỗi lần bị Tào Tháo đuổi, chú lính phải ra tận cuối vườn xa tít, bỏ trống văn phòng, tha hồ cho điệp viên đồng minh chụp tài liệu. Lại có một điệp viên không cần đi đâu, chỉ đắp chăn nằm nhà cũng thu lượm được những tin tức vô cùng quý báu. Không quân Đức đặt trụ sở trong một tòa nhà lớn ở Ba lê trong thời kỳ chiếm đóng nước Pháp. Vợ chồng người gác bin dinh nhận một điệp viên OSS làm bà con, và đưa tới ở, nói là nhà cửa ở quê đã bị phá hủy vì bom đạn. Điệp viên OSS được dẫn tới gặp viên sĩ quan quản lý, trình giấy tờ chứng tỏ là công dân lương thiện, và được chấp thuận. Trong những ngày mới đến, y đi làm chăm chỉ ở ngoài, sáng đi, tối về. Đột nhiên, y đau cúm. Cúm là bệnh truyền nhiễm, bắt buộc y phải đắp chăn nằm trong phòng một mình. Y lên đặt máy ghi âm trong văn phòng địch, nối ống nghe vào giường, và giấu dưới mền một điện đài nhỏ xíu. Suốt ngày, y nằm liệt giường, lắng tai nghe hết mọi

cuộc nói chuyện trong tổng hành doanh. Đêm đến, y dùng làn sóng ngắn truyền tin về Luân đôn. Trong ba tháng ròng rã, điệp viên OSS nằm trên giường để lấy tin cho đồng minh.

OSS lại đặt máy thu thanh trong một bộ tham mưu hành quân quốc xã ở Ý nhờ sự can đảm của hai người điệp viên biệt kích OSS và bà hầu tước sáu mươi tuổi. Nữ hầu tước có một trang trại lớn bị Đức trưng dụng làm văn phòng. Bà có con trai làm phi công cho phe Trục nên được người Đức tin cậy. Một đêm kia, bà săn sóc cho một biệt kích Mỹ nhảy dù xuống bị thương và bị lùng bắt. Từ đó, trang trại của bà hầu tước vừa là bộ tham mưu Đức, vừa là trung tâm lấy tin của OSS. Nhờ một dụng cụ tân kỳ đặt phía ngoài có thể nghe hết những lời nói bên trong, OSS đã thu thanh được mọi cuộc bàn bạc của bộ tham mưu Đức. Khi đồng minh đổ bộ lên đất Ý bà hầu tước đã yêu cầu phi cơ Anh — Mỹ dội bom xuống trại, làm lê liệt cuộc chỉ huy hành quân của địch.

Ở vùng quê nước Pháp, nhứt là tại các tỉnh lý thường có người bán rượu chất dạo. Rượu vang đựng trong những thùng lớn, chở trên xe hai bánh, khi bán thì mở vòi cho rượu chảy xuống. Hai điệp viên OSS giả làm người bán rượu chất dạo để truyền tin về Luân đôn. Họ chế thùng riêng hai ngăn, ngăn dưới chứa rượu, ngăn trên để trống, ở trong có một điện đài sóng ngắn liên lạc với tổng hành doanh OSS, nắp thùng được ngụy trang tài tình, người ngoài không sao biết được. Khi đánh điện, một điệp viên mở nắp chui vào, đóng lại bằng một cái khóa bên trong. Điệp viên ở ngoài chuyển tin cho bạn ở trong, và người ở trong điện đi. Cặp bài trùng này đã gửi về những tin sốt dẻo, thu thập tại chỗ. Nhà chức trách Đức không thể khám phá ra điện đài bí mật ở đâu.

In-gôlich (24), chỉ huy gián điệp đồng minh tại

Thụy điển trong thời chiến, đã thoát chết trong một trường hợp hãn hữu. Văn phòng tùy viên không quân Đức tại Sítôckhôm là trung tâm gián điệp quốc tế. Sau một thời gian theo dõi, Ingölich nhận thấy ban đêm văn phòng này không làm việc và chỉ có một người gác bản xứ. Ingölich thuyết phục người gác đứng về phe đồng minh, và từ đó đó, mỗi đêm, Ingölich thân nhiên vào văn phòng gián điệp Đức chụp tài liệu mật. Một đêm kia, suýt nữa Ingölich toi mạng. Một nhân viên Đức đột nhiên vào phòng. Nếu là người khác thì đã bại lộ, song Ingölich vẫn bình tĩnh như thường. Viên đại úy không quân Đức mở két sắt ấy ra một chai rượu huyết-ky. Y tưởng Ingölich là một đồng nghiệp.

Hoạt động trong vùng địch, nguy nhất là gặp người quen làm tay sai cho địch. Phải can đảm và bình tĩnh hết sức mới có hy vọng thoát chết. Trong đại chiến thứ hai, E-ri-ch-son, thương gia Mỹ gia nhập quốc tịch Thụy điển, lấy tin cho tình báo Anh — Mỹ về kỹ nghệ lọc dầu của Đức. E-ri-ch-son (2) lần la làm quen với phe quốc gia và sau đó được tin nhiệm. Him-le, trùm mật vụ Đức, cấp thông hành riêng cho E-ri-ch-son đi khắp nước Đức, thăm các xưởng lọc dầu. Về đến Sítôckhôm, E-ri-ch-son báo cáo những điều tai nghe mắt thấy cho tình báo đồng minh. Căn cứ vào báo cáo của E-ri-ch-son, không quân đồng minh oanh tạc các trung tâm lọc dầu của Đức, làm tê liệt phần lớn kỹ nghệ nhiên liệu mà Hít-le mất bao cơ mưu mới thiết lập được. Một hôm, đang nhàn tản trên đường phố Lép-dít (3), E-ri-ch-son chạm trán Sít-rô-đơ (4) đảng viên quốc gia cuồng tín từng biết rõ quá khứ chống quốc gia của E-ri-ch-son. E-ri-ch-son giả vờ mỉm cười bắt tay bạn, rồi thân mật kéo vào quán rượu. E-ri-ch-son biết là không đánh lừa nổi Sít-rô-đơ. Lát sau Sít-rô-đơ xô ghế đứng dậy. Biết kẻ thù đi báo Đét ta pô, E-ri-ch-son bí mật đi theo. Sít-rô-đơ vào phòng điện thoại công cộng, đang quay số cho mật vụ thì E-ri-ch-son rút dao ra. Cây thịt nặng nề của Sít-rô-đơ vừa ngã phịch

(2) Eric Erickson. (3) Leipzig. (4) Franz Schroeder.

xuong thì một cảnh sát viên lộ đầu ra hỏi, Eri-ch-son bình tĩnh trả lời là hai anh em nhậu nhẹt về khuya nên cãi lộn nhau. Đêm ấy, Eri-ch-son hút chết.

Mùa hè 1944, điệp viên Đức Gimpen (5), vừa đáp tàu ngầm sang Mỹ, xô cửa một tiệm ăn ở Nữ ưóc. Y cúi đầu xuống đĩa bát tét khoai, ăn đúng lối Mỹ đã học được trong trường, nghĩa là cầm dao tay mặt, ngón dễ dưới, cườm tay ở trên, cắt thịt ra làm nhiều miếng nhỏ, rồi đặt dao xuống bàn, cầm nĩa bằng tay mặt, xóc thịt đưa lên miệng. Đang nhai đột nhiên y có cảm giác như bị mũi tên đâm vào gáy. Ngoảnh sang bên, y nhìn thấy Luten (6), người Hòa Lan, gián điệp đôi cho Mỹ, cùng tốt nghiệp khóa do thám ở Hăm-bua với y. Gimpen không lộ ra vẻ sợ sệt, tuy thần trí bàng hoàng như bị sét đánh. Luten từ từ bước qua chỗ Gimpen ngồi. Người Luten cao, to, Gimpen đánh ngã y không phải dễ, y lại quen các thế võ của Gimpen. Cần tắc võ ấy nấy, Gimpen theo Luten ra ngoài. Một xe cảnh sát chạy phía sau. Luten chỉ cần dơ ngón tay lên là Gimpen sa lưới. Đến đầu đường, Luten rẽ trái, Gimpen rẽ mặt. Thoát nạn. Vì Gimpen bình tĩnh. Và sự bình tĩnh này làm Luten sồn tóc gáy.

Năm 1940, Enman (7), sĩ quan điệp báo Anh, đáp trực thăng bí mật tới Đức, cải trang làm đại tá quốc gia, ngang nhiên vào bộ tham mưu địch ở Phờ-răn-pho, liên lạc với một điệp viên, để lấy tài liệu. Lửa ra về, Enman bị Đét ta pô đi theo, song lập mưu trốn thoát. Ban đêm, vào câu lạc bộ sĩ quan ăn cơm, Enman đụng đầu với một báo viên Đức quen mặt. Trong lúc bị dẫn tới phòng một viên tướng lãnh để kiểm tra căn cước, Enman lên vào cầu tiêu, nhảy cửa sổ ra đường, nhưng trước khi bỏ chạy, Enman không quên khiển trách một binh nhì gác cửa vô lễ. Một lần khác, Enman giả làm trung úy SS của Đức.

(5) Erich Gimpel (6) Henry Luten. (7) E.G. Edlmann.

vào tận nhà giam, trình chứng minh thư và lệnh công tác giả, để giải cứu một điệp viên Anh quan trọng. Chiến tranh gần chấm dứt. Enman nhảy dù xuống Đức để mua một tài liệu mật. Khi trở về, ông phải vượt qua khu phi chiến, cùng với một điệp viên Anh, cải trang làm đại tá tham mưu. Bị bại lộ, cả hai vẫn đoạt được một chiếc quân xa, lái tới đồn tiền tuyến, đánh lừa quân Đức là đi thanh sát mặt trận. Xuất kỳ, bất ý, hai người bò qua hàng rào kẽm gai, trốn sang phòng tuyến đồng minh.

### 5 — Cạm bẫy

Đánh lừa đối phương là một trong những thủ đoạn cổ điển mà lợi hại nhất của nghề điệp báo. Trong đại chiến thứ hai, đô đốc Đức Von Söpe (1) phá hủy một hạm đội của Anh ngoài khơi đảo Córônen (2). Bộ tư lệnh Anh bèn nghĩ cách phục thù. Một điệp viên Anh đang giữ chức nhỏ tại bộ tư lệnh hải quân Đức, có sẵn trong tay một bộ mật mã Đức, kèm theo cách dùng. Y mạo một bức điện của bộ tư lệnh, gửi cho Von Söpe, ra lệnh tiến về quần đảo Phôkôlen (2). Trước đó, hai tuần dương hạm Anh đã chờ sẵn. Von Söpe lọt vào ổ phục kích và bị tan nát. Anh đã làm hai tuần dương hạm băng cạt-tông, dẫu ở Địa trung hải để đánh lừa gián điệp Đức.

Năm 1943, sau khi quân đội Đức bị hất ra khỏi Bắc Phi ai cũng đoán biết đồng minh sẽ đổ bộ vào Âu châu. Đảo Sixin (4) nằm trên đường chiến lược vào Âu châu, và là mục phiêu tấn công của đồng minh nên Hít-le ra lệnh phòng thủ mạnh mẽ. Phản gián Anh lập kế đánh lừa Hít-le là đồng minh không tấn công Sixin mà là Xácden (5). Nhiệm vụ gài bẫy này được giao cho một xác chết. Tháng 5-1943, thi thể một thiếu tá Anh đắm tàu bị đặt vào bờ biển tây nam

(1) Von Spee. (2) Coronel. (3) Falkland. (4) Stille. (5) Sardaigne.

Tây ban nha gần thị trấn Huenva (6), giữa biên giới Bồ đào nha và căn cứ hải quân Diboranta (7) của Anh. Ở tay xác chết, còn có giấy xích buộc vào một cái cặp đựng giấy tờ mật do bộ tư lệnh Anh gửi cho tướng Aléch sandơ (8), đồn trú tại Tuynidi. Những giấy tờ này đề cập tới việc đồng minh sửa soạn tấn công nam bộ Âu châu bằng đường qua đảo Xácden và Hy lạp. Xác chết kẻ trên là của một thường dân, mặc quân phục thiếu tá, kèm theo đủ giấy tờ căn cước, hình ảnh gia đình, thư tình và đồ đạc tùy thân. Thi thể được bỏ trong thùng kín, chôn bằng tiêm thủy đỉnh đến gần bờ biển Tây ban nha thì tung ra cho dạt vào bờ. Kế hoạch phình gạt của đồng minh diễn ra đúng với sự mong muốn. Tây ban nha là nước trung lập, song lại âm thầm nghiêng về phía Đức quốc xã. Vùng Huenva có nhiều điệp viên Đức, thế nào những tài liệu trong cặp da cũng được chụp hình và gửi về Bá linh. Trên thực tế, gián điệp Đức đã theo dõi xác chết ngay sau khi dạt vào bãi cát. Các tài liệu được bộ tổng tư lệnh quốc xã nghiên cứu tỉ mỉ, và sau đó Hít-le tin đó là thật. Hí hửng, Hít-le vội vàng chuyển một sư đoàn thiết giáp tới Hy lạp, chặn đường tấn công (tưởng tượng) của đồng minh, còn lực lượng ở Sixin thì không được tăng cường. Nhờ vậy, Anh-Mỹ chiếm đóng Sixin dễ như trở bàn tay.

Trước khi đổ bộ lên Nótmãndi (9), đồng minh cũng dùng mưu đánh lừa Đức. Và Đức đã bị lừa một cách đau đớn. Biết gián điệp Đức trà trộn khắp nơi, đồng minh bèn loan truyền tin thất thiệt trong quân đội. Đồng minh lại ra chỉ thị cho một số tờ chức tình báo trên đất Pháp sửa soạn làm nội ứng cho liên quân Anh — Mỹ đổ bộ lên miền trung nước Pháp. Dĩ nhiên, những chỉ thị này đã lọt vào tay Phản gián quốc xã. Nhiều điệp viên đồng minh

(6) Huenva. (7) Gibraltar. (8) Alexander. (9) Normandic.

được lệnh gia tăng hoạt động trong vùng Havorò (10) vùng tấn công giả vờ. Máy bay trinh sát bay sa n sát trên khu vực Havorò để chụp hình. Mặt khác, đồng minh lại tung ra tin đồn sẽ có một cuộc tấn công nghi binh vào Na uy để làm phân tán lực lượng Đức ở Pháp, dọn đường cho chiến dịch đổ bộ lên Havorò. Rốt cuộc, Anh — Mỹ không đổ bộ lên Havorò, mà là Nótmãndi, nơi khó đổ bộ nhất, và đổ bộ trong một ngày biên động nhất.

Trước thế chiến thứ hai, tình báo Anh đã bị Đức chơi một vở dụ dỗ. Bét (11) và Stêvân (12) là hai nhân viên điều khiển Sở Mật vụ Lục địa đóng trụ sở tại La He (13), Hòa lan. Trong số cộng tác viên của Bét, có một người tên là bác sĩ Phờ-rân (14). Bét tưởng Phờ-rân chống chế độ Hít-le, sang tây phương lánh nạn, ngờ đâu y lại là F-479, điệp viên Đức. Vâng lệnh Hêđê-rích (15) phụ trách mật vụ Đức, Phờ-rân phỉnh Bét rằng y móc nối được với một tổ chức trong quân đội Đức âm mưu lật đổ Hít-le và thương thuyết với Tây phương. Trưởng ban Phản gián Selãnbe (16) mạo nhận là thiếu tá Scemmen, một nhân viên của tổ chức chống Hít-le tới gặp Bét. Sau nhiều lần gặp gỡ tại Hòa lan, Bét định ninh Selãnbe là phần tử chống Hít-le thật thà nên báo cáo về Luân đôn. Lần cuối, Selãnbe hẹn Bét và Stêvân tới Venlô (17), một thị trấn sát biên giới Đức — Hòa lan để gặp tướng lãnh đối lập Đức. Vì tướng này không bao giờ tới, còn đại úy Bét và thiếu tá Stêvân bị lọt vào ổ phục kích của Đét ta pô. Cả hai bị bắt cóc, đưa sang Đức, trưng úy Cốp-pen (18) thuộc Phản gián Hòa lan, bị hạ sát tại trận. Trước đó, Bét đã khờ khạo trao cho Selãnbe một máy truyền tin, tín hiệu ON4, đánh thẳng cho Luân đôn, nhờ chuyển lại cho Bét. Tóm được Bét, Selãnbe dùng điện

(10) Havorò. (11) Best. (12) Stevens. (13) La Hague. (14) Frank. (15) Heppdritch. (16) Walter Schellenberg. (17) Venlo. (18) Coppens.

dài ON4 đánh về Anh bức điện trực tức như sau :  
 • Làm việc với những kẻ ngu dần mà hợm hình mặt  
 • thời giờ nhiều quá, nên chúng tôi đành phải cắt đứt.  
 • Phe đối lập tại Đức mà quý ông rất khoái, trần  
 • trọng kính chào thân mật. Ký tên : Đét ta pô.»

Bức điện này đã tới Luân đôn. Nhận xong, nhân viên tình báo Anh phớt tỉnh trả lời : Cám ơn. Sau vụ Venlô, một thảm bại nào nề, Anh quốc vội vã cải tổ guồng máy điệp báo.

Tháng 7-1955, Nga sô đánh lừa Tây phương, nhưng bị lật tẩy. Mưu kế của Nga sô nằm trong việc mời đại diện các nước tự do tham dự Ngân Hội Không quân tại Mạc tư khoa, để chứng kiến cuộc biểu diễn của các phi cơ oanh tạc hạng nặng vừa được chế tạo. Phóng pháo cơ bay mù trời hết đội này sang đoàn khác. Tình báo sô viết chắc chắn các tùy viên quân sự tây phương lác đầu le lười trước lực lượng ghê gớm được phô bày trên không phận. Song mọi người vẫn thần nhiên vì đã phăng ra sự thật. Sự thật là Nga sô chỉ có một số rất ít phi cơ ném bom hạng nặng, cùng cất cánh và bay đi lượn lại nhiều lần. Sở dĩ Nga sô cần phỉnh phờ Tây phương vì điện Cẩm linh bắt đầu đặt nhẹ chương trình sản xuất oanh tạc cơ cỡ lớn, như họ từng la lối, để tập trung năng lực vào công cuộc chế tạo hỏa tiễn.

Nga sô có một cơ quan riêng, chuyên về việc ăn gian nói dối, gọi là Phòng Ngụy Tin tức, nằm trong Trung ương KGB. Nhiệm vụ của cơ quan này là sản xuất tài liệu giả, để bóp méo đường lối của phe tự do và ly gián hàng ngũ tây phương. Hem (19), nhân viên cao cấp CIA, đã tố cáo trước dư luận thế giới 32 tài liệu giả do Nga sô làm ra trong thời gian từ 1957 đến 1960. Năm 1957, một tờ báo Đông Đức (20) công bố một bức thư (giả) của thống đốc Nữ ớc Rôckophelô (21) gửi Tổng thống Áydenhao về việc «thống trị thế giới». Lại còn bản mật ước (giả)

(19) Richard Helms. (20) Neues Deutschland. (21) Nelson Rockefeller.

giữa Thủ tướng Nhật Kisi (22) và ngoại trưởng Hoa Kỳ, cho phép sử dụng quân đội Nhật trên toàn Đông nam Á. Thậm chí Nga số còn ị tài liệu giả nói là Hoa kỳ âm mưu ám sát thống chế Tưởng giới Thạch, mại ly quốc vương Ba Tư, và lật đổ tổng thống Nát se nữa. Năm 1958, giữa lúc loạn quân tấn công ở Nam Dương, sứ quán số viết tại Ngưỡng Quang cho đăng trên tờ Mirror (23) tại Viễn Đông một bức thư (giả) của thủ lãnh loạn quân Samsudin (24) gửi cựu đại sứ Mạc Ai tở tại Nhật cầu viện, và một bức khác của đô đốc Phờrốt (25) gửi cho loạn quân, khuyên họ tiếp tục chiến đấu và Hoa kỳ sẽ tiếp tục trợ giúp. Năm 1959, tình báo số viết đăng trên tờ Botatsung một bài báo bịa đặt ông Đờsai (26), bộ trưởng Tài chính Ấn độ, một nhân vật chống Cộng, là ăn hối lộ một triệu đô la của Mỹ. Hai tháng sau, Mạc tư khoa lại cho đăng trên tờ Tân Đê li thời báo (27) ở Ấn độ một tin vịt theo đó ba tờ báo lớn nhưt Viễn Điện, tờ Quốc gia (28), tờ Thông tín viên (29) và tờ Người Gác (30), đã ăn tiền của Hoa kỳ. Năm 1960, tờ Bờlít (31) ở Ấn độ công bố một bức thư (giả) của lãnh tụ Cao miên đối lập Sam Sary gửi cho viện đệ nhị bí thư sứ quán Mỹ tại Nam vang, tỏ ý cảm ơn Mỹ đã ủng hộ. Sau này, chính hoàng thân Sihanúc cũng nhìn nhận đó là thư giả. Tình báo số viết giả tưởng chữ của Sam Sary rất vụng, mặt khác, viên bí thư sứ quán đã rời đất Miên ba tháng trước ngày mà bức thư nói ông tiếp xúc với Sam Sary. Theo sự tiết lộ của Kátnasép (32), nhân viên số viết chọn tự do tại Ngưỡng Quang, thì các tờ báo sau đây đã cộng tác với tình báo số viết để tăng tài liệu giả : Bintang Tirmur tại Nam Dương, Tờ quốc (33) tại Thái Lan, Amrita Bazar, Patrika, Bờlít và Tân Đê li thời báo tại Ấn độ, Mirror, Botatsung và Nhân dân

(22) Kishi. (23) Mirror. (24) Samsudin. (25) Frost. (26) Moraji Desai. (27) New Delhi Times. (28) Nation. (29) Reporter. (30) The Guardian. (31) Blitz. (32) Alexander Kaznacheyev. (33) La Patrie.

nhưt báo tại Viễn điện.

Sự lộn lộn giữa thật và giả đã làm nhiều cơ quan điệp báo hụt căng. Sít ta lin là nhà độc tài, không cho ai bằng mình, không tin ai bằng tin mình, là chuyện dĩ nhiên, đến như tổng thống Rudoveo, một lãnh tụ dân chủ hữu danh, mà cũng không tin vào khả năng điệp báo mới lạ. Hai lần trong nửa thế kỷ, tình báo Đức đã phạm hai lỗi lầm to lớn : năm 1914 và năm 1939 đều tiên đoán là Anh không tham chiến. Trên thực tế, Anh quốc đã có mặt trong hai trận thế chiến và đè bẹp nước Đức. Ngày 3-4-1940, trước ngày Hít-le tung quân nuốt chửng Na uy, Đan mạch, Hòa lan và Pháp, ngoại trưởng Anh Samborlén (34) tuyên bố quả quyết rằng Đức "bị lỡ tàu". Trong khi tình báo Nhật đoán chắc Hoa kỳ sẽ sụp đổ sau vụ Trân châu cảng, tình báo Mỹ lại không biết trước Nhật chuẩn bị đánh úp Trân châu cảng. Mútôlini (35) có lẽ là người làm lẫn nhiều nhưt về tình báo. Vì diếc không sợ súng, Mútôlini mới gây chiến lung tung dễ rồi bị giết, hai chân treo ngược vào cái móc sắt ngoài chợ. Thống chế Rommen (36) đã bỏ một sư đoàn chiến xa lên Phi châu mà I.S. nổi tiếng nhưt nhì thế giới lại mù tịt. Hít-le ăn tươi nuốt sống Ba lan với hai mươi ba sư đoàn, thế mà một trăm mười sư đoàn Tây Âu không dám ho hoc. Phải chăng tình báo đồng minh không biết rõ lực lượng quốc xã ? Hai ngày trước khi Cộng quân xâm lược Nam cao, đô đốc Hilenkôétô (37), giám đốc CIA, khai trước tiêu ban Ngoại giao Hạ nghị viện Mỹ trong trọng tượng lai gần sẽ không có sự rối rắm nào. Đúng ba mươi giờ sau, đại chiến xảy ra.

## 6 - Gián điệp ngoại giao

Không nhiều thì ít, tòa đại sứ ở các nước đều

(34) Neville Chamberlain. (35) Benito Mussolini. (36) Rommel. (37) Roscoe Hillenkoetter.

làm gián điệp. Mỹ, Anh và Pháp đã có một cơ quan tình báo riêng trong bộ Ngoại giao. Hầu hết, nếu không nói là toàn thể, nhân viên sứ quán số viết là sĩ quan RU hoặc nhân viên KGB. Đại tá Nga Détnisép (1), tùy viên quân sự tại triều hoàng đế Nã phá luận, đã đi đưa ra tòa, kết án về tội mưu toan mua chuộc một viên chức của bộ Quốc phòng Pháp. Năm 1890, đại úy Boróp (2), tùy viên hải quân Mỹ tại Ba lê, bị bắt trong khi mua tài liệu quốc phòng. Khai vụ kê trên chứng tỏ rằng không phải đến bây giờ nhân viên ngoại giao mới làm gián điệp. Sứ quán Nga số ở nước ngoài gồm toàn người Nga, từ đại sứ xuống tới đàn bà hầu phòng. Còn Hoa kỳ thì các chức vụ phụ thuộc đều giao cho người bản xứ. Tài liệu mật của sứ quán Mỹ ở Mạc tư khoa được cất giữ trong ba tầng lầu trên. Các tầng lầu này đã được nhân công Mỹ sửa chữa lại, lính hải quân đeo súng gác ngoài hành lang, người bản xứ không được léo hánh tới.

Nga số đặt ra một cơ quan, gọi là Burôbin, phụ trách nhà cửa và gia nhân cho các nhà ngoại giao tây phương. Et-soi-ăn (3) phóng viên hãng thông tấn Mỹ Liên xã (4) — người rất quen tên với Phật tử Việt nam — thuật lại hồi ông phục vụ ở Mạc tư khoa, điện thoại bị hỏng ba ngày mà bưu điện không dám chữa vì công an chưa cấp giấy phép. Người Nga làm việc với ngoại kiều đều bị cơ quan Burôbin khảo thí chặt chẽ, và huấn luyện gián điệp. Bác sĩ Nyaradi (5), bộ trưởng Tài chính không cộng sản ở Hung gia lợi, qua thăm Nga số, tới dự cơm tối với đại sứ Mỹ Smit (6), một tướng lĩnh từng làm giám đốc CIA. Hôm sau, mật vụ số viết đã cho bác sĩ Nyaradi nghe đầy đủ chi tiết về bữa ăn, thực khách có những ai, ai mặc y phục nào, ai nói gì... Nếu không có đầy tớ nghe trộm, nhìn trộm, Nga số dùng máy ghi âm và

(1) Czernitchff. (2) Borop. (3) Roy Essoyan. (4) Associated Press. (5) Nicholas Nyaradi. (6) Walter Bedell Smith.

chụp hình lên lút. Phó đô đốc Stévân (7), tùy viên hải quân Mỹ từ 1947 đến 1949 tại Mạc tư khoa viết trong hồi ký rằng muốn khỏi bị nghe trộm chỉ còn nước nói chuyện ngoài đường. Đại sứ Cabót Lốt, trong một chuyến du hành Nga số, phải kéo đại sứ Tôm-son (8) ra giữa Công trường Đỏ để nói chuyện riêng còn ở trong tòa đại sứ thì hai ông nói chuyện tầm phào cốt cho máy ghi âm nghe. Người ta được biết các cuốn băng nhựa thu lên trong sứ quán Mỹ đều được in thành sáu bản, đề chữ «tối mật» ở ngoài rồi gởi tới điện Cẩm linh. Các đường điện thoại của sứ quán tây phương đều bị kiểm duyệt. Thông tin viên Lambơ (9) của nhật báo Nữ ước Diễn đàn g i giấy nói cho tòa báo ở Mỹ và đọc bài ông viết. Mới đọc được mười chữ, điện đàm bị cắt, rồi một giọng đàn bà ngọt như mật rót vào tai Lambơ :

— Ông Lambơ, hẳn ông thừa biết ông không được quyền gởi tin bằng điện thoại.

Dưới thời Sít ta lin, hể một nhân viên ngoại giao tây phương rời sứ quán là có ba nhân viên KGB đi theo. Muốn mua vé xem hát, ngoại kiều phải qua một phòng riêng, phòng này trình lên KGB đề cử nhân viên chứng kiến lúc mua vé, và theo dõi người đi xem. Muốn thăm vùng quê, nhà ngoại giao tây phương phải xin phép nhiều nơi, phải làm tờ trình sẽ ngụ khách sạn nào, ăn tại đâu, cần bao nhiêu ét xăng. Ở Nga số, mua ét xăng phải được công an cho phép. Nếu có xe hơi riêng, phải thuê tài xế số viết. Không có tiền thuê tài xế thì đừng đi xe vì sở Công chánh sẽ chẳng bao giờ cấp bằng lái cho ngoại kiều. Thi lấy bằng lái xe phải biết tháo ráp bộ phận trong xe và thuộc lòng hàng trăm danh từ chuyên môn của Nga. Chịu khó dùi mài thì nhà ngoại giao có thể thuộc lòng, nhưng thi đi, thi lại; thi sinh vẫn bị đánh rớt

(7) Leslie Stevens. (8) Llewellyn Thompson. (9) Tom Lambert.



như thường. Niện giám điệp thoại chỉ được in một số rất ít, số giấy nói các sự quán không được ghi. Trung ương đảng Cộng sản là một đại cơ quan, gồm cả trăm văn phòng mà trong niện giám chỉ có một số điện thoại mà thôi. Muốn tìm địa chỉ, điện thoại, người ta phải tới các ki-ốt tin tức, biên câu hỏi lên giấy và trả tiền. Tại nhà ga, đồ ai tìm ra bản ghi giờ tàu tới và đi. Nhân viên hóa xa viết bằng phấn rồi xóa đi. Những sự kiện này chứng tỏ rằng lấy tin ở phía sau bức màn sắt rất khó. Trong khi ấy, Nga số có thể lấy 90% tin tức cần thiết bằng cách viết thư xin chính phủ Mỹ. Thật vậy, số Áo loạt của chính phủ Mỹ đã in và bán theo giá tượng trưng rất nhiều tài liệu về bài cảng, phi trường, tài nguyên, danh sách sĩ quan hồi lưu. Số Địa chất sản sàng cung cấp họa đồ, còn các tạp chí chuyên môn như Tuần báo Không quân (10), Tạp chí của các khoa học gia nguyên tử (11) thì chứa đầy tin tức bí mật. Hai nhà "ngoại giao" số viết tham dự một hội nghị điện khí ở Lót Andorlét năm 1959 đã mang về 125 kilô tài liệu, phải thuê xe hơi lớn mới chở hết. Tháng 4-1960, phó đô đốc Rích kôvơ (12) than phiền rằng một công ty đồ chơi đã chế tạo một hỏa tiễn Pôlarít ít hơn, bán ba đô la, giống đúc hỏa tiễn thật, theo tỷ lệ 1/300. M t nhà "ngoại giao" số viết đã mua được 33 tấm hình Bạch cung và bộ Quốc Phòng Mỹ chụp bằng máy bay. Lần sau, y bị lộ mặt nạ vì đặt mua 8.000 đô la tiễn hình chụp thành phố Sicagô. Gián điệp cộng sản thường đọc cuốn Niên lịch Thế giới (13) của Mỹ, Niên lịch Huytéch-ko (14) và Niên lịch của Chánh trị gia (15) của Anh, cuốn tự vị Larút của Pháp, để sưu tầm tin tức. Chẳng hạn trang 724 và 734 cuốn Niên lịch Thế giới 1954 đã chứa những bí mật về quân lực Mỹ. Mỗi tháng CIA mua 200.000 sách báo cộng sản. CIA đã có máy điện tử để dịch

(10) Aviation Week. (11) Bulletin of Atomic Scientists. (12) Hyman G. Rickover. (13) World Almanac. (14) Whitaker's Almanac. (15) The Statesman's Yearbook.

tiếng Nga mỗi giờ được 30.000 chữ.

### 7 - Gián điệp nghị sĩ

Trong thế chiến thứ hai, thủ tướng Anh Sôtsin đọc năm bài diễn văn tối quan trọng tại các phiên họp mật của Nghị viện. Những diễn văn này liên quan tới sự thất trận của Pháp, các vụ oanh tạc, trận đánh trên Đại tây dương, sự thất thủ Tân gia ba và cuộc đổ bộ của đồng minh lên Bắc Phi Đức quốc xã chỉ nghe lỏm được vài ba đoạn, trong khi đó Nga số lại có nguyên văn của 5 bài diễn văn. Sự kiện này chứng tỏ trong số nghị sĩ Anh hồi đó đã có ít ra là một điệp viên số viết, tuy nhiên, người ta chưa tìm ra bằng cứ. Gần đây, đã có bằng cứ cụ thể hai dân biểu Tây Đức do thám cho Nga số. Phờrânden (1), gia nhập không quân đồng minh trong thời chiến. Sau chiến tranh, y đắc cử nghị sĩ của đảng Xã hội Dân chủ tại Nghị viện liên bang. Phờrânden có chân trong hai ủy ban quan trọng, Phục hưng và Quốc phòng. Ngày 28-10-1960, Phờrânden bị bắt. Phán giám Đức khám phá ra y gửi nhiều tài liệu mật cho Cộng sản Tiệp khác. Trước đó, hai sĩ quan Tiệp bị tóm cổ trong lúc sắp lên phi cơ về nước. Trong hành lý, công an tìm thấy cuộn phim chụp một tài liệu hải quân Đức. Tài liệu này chỉ in ra một số rất ít, và đánh số hẳn hoi, cất trong két sắt của ủy ban quốc phòng. Trên phim nhựa, người ta đọc được con số ghi tài liệu của Phờrânden. Trước tòa, y thú nhận đã lãnh hai mươi bảy ngàn mã khắc và bị phạt mười lăm năm khổ sai. Kê ra, Phờrânde cũng là tay cừ khôi : vốn đã lục tuần, y giả vờ chơi trống bồi, cặp kè một phụ nữ trẻ măng tới một khách sạn nhỏ trên bờ sông Ranh (2) mỗi khi gặp nhân viên Cộng sản. Đòn phép của Cộng sản cũng kinh khủng không kém : số Phờrânden không thật lòng, họ chỉ trả một nửa tiền cho y tại một ngân hàng Thụy sĩ, còn nửa kia tạm cất tại Tiệp khác. Vụ Phờrânden

(1) Alfred Frenzel. (2) Rhin.